



WRITING TASK 2

CHALLENGE 7

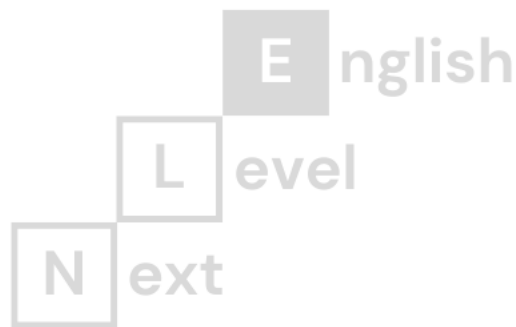
DẠNG BÀI: OPINION ESSAY

With the increased global demand for oil and gas, undiscovered areas of the world should be opened up to access more resources. To what extent do you agree?

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

1/ Tạo structure (dàn ý), có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì.

2/ Main ideas cho từng đoạn paragraph (topic sentence, explanation, examples).





Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

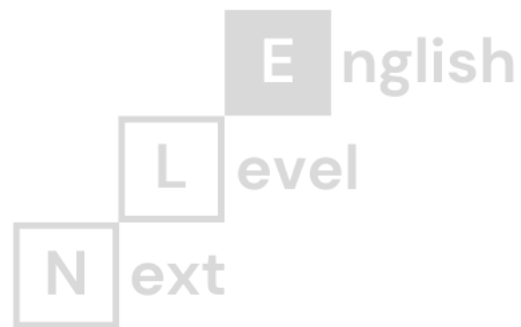
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 250 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 40 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng:

Sample essay (band 9.0)

It is often argued that untouched natural areas should be explored to meet the world's growing demand for energy. However, I strongly disagree with this view, as such activities would cause irreversible environmental damage and further entrench global dependence on fossil fuels.

To begin with, exploiting pristine land for oil and gas extraction poses a serious threat to biodiversity. Large-scale drilling operations require deforestation, infrastructure development, and the release of greenhouse gases, all of which disrupt fragile ecosystems. Once these habitats are destroyed, countless species face displacement or extinction. For instance, when forested land is cleared to build oil rigs and transport routes, local wildlife loses its natural habitat, leading to a sharp decline in species populations. Moreover, expanding fossil fuel exploration exacerbates climate change, as increased extraction inevitably results in higher carbon emissions. In the long term, the environmental costs of such practices far outweigh any short-term economic gains.

In addition to environmental degradation, exploring new reserves reinforces society's reliance on non-renewable energy sources. Instead of accelerating the transition to renewable alternatives such as solar or wind power, governments may prioritize immediate economic returns from newly discovered reserves. For example, when substantial funds are invested in fossil fuel infrastructure, fewer financial resources remain available for renewable energy research and development. This short-sighted approach delays innovation and risks locking nations into carbon-intensive systems for decades.

In conclusion, although global energy demand continues to rise, exploiting untouched land for fossil fuel extraction is neither sustainable nor responsible. A long-term commitment to renewable energy offers a far more viable solution.

(258 words)

1/ Structure essay (dàn ý)

Introduction

- Paraphrase: Some argue that untouched natural areas should be explored to satisfy rising global energy demand.
- Opinion: Strongly disagree because it causes environmental destruction and strengthens fossil-fuel dependence.

Body Paragraph 1

- Main idea: Environmental consequences.
- Explanation: Drilling leads to deforestation, ecosystem disruption, and carbon emissions.
- Example: Clearing forests for oil infrastructure destroys wildlife habitats.

- Evaluation: Long-term environmental costs exceed short-term economic benefits.

Body Paragraph 2

- Main idea: Increased reliance on fossil fuels.
- Explanation: Investment shifts away from renewables.
- Example: Funding fossil fuel infrastructure limits resources for clean energy research.
- Result: Nations become locked into carbon-intensive systems.

Conclusion

- Restate opinion: Energy demand does not justify exploiting pristine land.
- Final thought: Renewable energy is the more sustainable long-term solution.

2/ Dịch song ngữ:

English	Tiếng Việt
It is often argued that untouched natural areas should be explored to meet the world's growing demand for energy. However, I strongly disagree with this view, as such activities would cause irreversible environmental damage and further entrench global dependence on fossil fuels.	Người ta thường lập luận rằng các khu vực tự nhiên chưa bị tác động nên được khai thác để đáp ứng nhu cầu năng lượng toàn cầu ngày càng tăng. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn không đồng ý với quan điểm này, vì những hoạt động như vậy sẽ gây ra tổn hại môi trường không thể đảo ngược và càng củng cố sự phụ thuộc toàn cầu vào nhiên liệu hóa thạch.
To begin with, exploiting pristine land for oil and gas extraction poses a serious threat to biodiversity . Large-scale drilling operations require deforestation , infrastructure development, and the release of greenhouse gases , all of which disrupt fragile ecosystems . Once these habitats are destroyed, countless species face displacement or extinction. For instance, when forested land is cleared to build oil rigs and transport routes, local wildlife loses its natural habitat, leading to a sharp decline in species populations. Moreover, expanding fossil fuel exploration exacerbates climate change , as increased extraction inevitably results in higher carbon emissions . In the long term, the environmental costs of such practices far outweigh any short-term economic gains.	Trước hết, việc khai thác vùng đất nguyên sơ để lấy dầu và khí đốt gây ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với đa dạng sinh học . Các hoạt động khoan quy mô lớn đòi hỏi phá rừng , phát triển cơ sở hạ tầng và thải ra khí nhà kính , tất cả đều làm gián đoạn các hệ sinh thái mong manh. Một khi những môi trường sống này bị phá hủy, vô số loài phải đối mặt với sự di dời hoặc tuyệt chủng. Ví dụ, khi đất rừng bị chặt phá để xây dựng giàn khoan dầu và tuyến vận chuyển, động vật hoang dã địa phương mất đi môi trường sống tự nhiên, dẫn đến sự suy giảm mạnh về số lượng loài. Hơn nữa, việc mở rộng khai thác nhiên liệu hóa thạch làm trầm trọng thêm biến đổi khí hậu , vì khai thác nhiều hơn tất yếu tạo ra lượng khí thải carbon cao hơn. Về lâu dài, chi phí môi trường của những hoạt

English	Tiếng Việt
	động này vượt xa bất kỳ lợi ích kinh tế ngắn hạn nào.
In addition to environmental degradation, exploring new reserves reinforces society's reliance on non-renewable energy sources . Instead of accelerating the transition to renewable alternatives such as solar or wind power, governments may prioritize immediate economic returns from newly discovered reserves. For example, when substantial funds are invested in fossil fuel infrastructure, fewer financial resources remain available for renewable energy research and development. This short-sighted approach delays innovation and risks locking nations into carbon-intensive systems for decades.	Bên cạnh sự suy thoái môi trường, việc khai thác các mỏ mới còn củng cố sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng không tái tạo của xã hội. Thay vì thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các giải pháp tái tạo như năng lượng mặt trời hoặc gió, các chính phủ có thể ưu tiên lợi ích kinh tế trước mắt từ các mỏ mới được phát hiện. Ví dụ, khi một lượng lớn ngân sách được đầu tư vào cơ sở hạ tầng nhiên liệu hóa thạch, sẽ có ít nguồn tài chính hơn dành cho nghiên cứu và phát triển năng lượng tái tạo. Cách tiếp cận thiển cận này làm chậm quá trình đổi mới và có nguy cơ khiến các quốc gia bị "khóa chặt" trong các hệ thống thâm dụng carbon trong nhiều thập kỷ.
In conclusion, although global energy demand continues to rise, exploiting untouched land for fossil fuel extraction is neither sustainable nor responsible. A long-term commitment to renewable energy offers a far more viable solution.	Tóm lại, mặc dù nhu cầu năng lượng toàn cầu tiếp tục gia tăng, việc khai thác các vùng đất chưa bị tác động để lấy nhiên liệu hóa thạch không phải là giải pháp bền vững hay có trách nhiệm. Một cam kết dài hạn đối với năng lượng tái tạo mang lại giải pháp khả thi hơn nhiều.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Từ / Cụm từ	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
irreversible	adj	không thể đảo ngược	permanent	reversible
entrench	v	củng cố, làm ăn sâu	reinforce	weaken
dependence	n	sự phụ thuộc	reliance	independence
pristine	adj	nguyên sơ	untouched	developed
biodiversity	n	đa dạng sinh học	biological diversity	-
deforestation	n	nạn phá rừng	forest clearance	reforestation
greenhouse gases	n phr	khí nhà kính	carbon gases	-
fragile ecosystems	n phr	hệ sinh thái mong manh	delicate systems	resilient systems
displacement	n	sự di dời	relocation	settlement

Từ / Cụm từ	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
exacerbate	v	làm trầm trọng thêm	worsen	alleviate
carbon emissions	n phr	khí thải carbon	CO ₂ output	-
outweigh	v	vượt xa	exceed	be outweighed by
environmental degradation	n phr	sự suy thoái môi trường	environmental decline	restoration
non-renewable	adj	không tái tạo	finite	renewable
transition to	v phr	chuyển đổi sang	shift to	remain in
short-sighted	adj	thiếu cận	narrow-minded	far-sighted
sustainable	adj	bền vững	viable	unsustainable
viable	adj	khả thi	feasible	impractical

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Cấu trúc	Ý nghĩa	Cách dùng	Ví dụ
It is often argued that + clause	Người ta thường cho rằng	Dùng mở bài nêu quan điểm chung	It is often argued that untouched areas should be explored
pose a threat to + noun	gây ra mối đe dọa	Nói về hậu quả đối với cái gì	poses a serious threat to biodiversity
all of which + V	tất cả những điều đó	Mệnh đề quan hệ nâng cao	all of which disrupt fragile ecosystems
Once + clause, clause	Một khi... thì...	Nhấn mạnh hệ quả	Once these habitats are destroyed, species face extinction
far outweigh + noun	vượt xa	So sánh lợi – hại	costs far outweigh gains
rather than + V-ing	thay vì	Cấu trúc đối lập học thuật	rather than accelerating the transition
risk + V-ing	có nguy cơ	Diễn tả hệ quả tiềm ẩn	risk locking nations into systems
neither... nor...	không... cũng không...	Phủ định song song	neither sustainable nor responsible

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?



Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

